

Bản án số: 381/2020/HSPT
Ngày 08 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Văn Công**

Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Đào**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Trương Huy Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Huy Đ, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Ấp Kh Th, xã Đ S huyện G C T, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trương Văn Ch, sinh năm 1968 và bà Cao Thị Ánh Tu, sinh năm 1965; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam ngày 10/01/2019 (có mặt)

Bị hại: Ông Matsubara Ma, sinh năm 1948; Quốc tịch: Nhật Bản;

Tạm trú: Căn hộ AF11-08 chung cư R Re, đường Ng Lư B, phường T Ph, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trịnh Bá Th, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2019 Trương Huy Đ gặp ông Matsubara Ma (sinh năm 1948; Quốc tịch Nhật Bản) tại quán Tokyo khu Phú Mỹ Hưng, Quận 7 do biết tiếng Nhật

nên Đ có nói chuyện với ông Matsubara Ma. Sau đó, ông Matsubara Ma ra xe ô tô đi về, Đ lén lút đi theo sau và biết ông Matsubara Ma cư trú tại căn hộ AF11- 08 chung cư Riverside Residence, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7.

Khoảng 10 giờ ngày 07/01/2019, Đ đón xe taxi từ ngã tư Phạm Hùng- Nguyễn Văn Linh đến chung cư Riverside Residence rồi đi lên căn hộ số AF11- 08 của ông Matsubara Ma, Đ leo qua cửa sổ phòng tắm vào nhà, lục soát lấy 01 vali hiệu ELSEY, 01 két sắt mini hiệu AIKO, 01 máy ảnh hiệu Canon Kiss X7, 01 máy ảnh hiệu Sony Cybershot, 01 ống kính máy ảnh hiệu Canon EFS. Sau đó, Đ bỏ két sắt, máy ảnh, ống kính vào vali, lấy quần áo và 01 đôi giày hiệu Marelli của ông Matsubara Ma mặc vào, đeo khẩu trang rồi đi ra bằng cửa chính đón xe taxi tẩu thoát.

Lúc này, Đ thấy két sắt in hằn các cạnh lên mặt vali, sợ bị phát hiện , nên Đ đi đến sân bay Tân Sơn Nhất thuê dịch vụ đóng gói, bọc két sắt lại. Khi vào khu vực ga quốc tế cân hành lý, nhưng két sắt vượt quá trọng lượng quy Đ nên không đóng gói được. Sau đó, Đ đón xe về quận Bình Tân thuê khách sạn nghỉ trọ. Đến ngày 08/01/2019, Đ thuê taxi đi về quê tại tỉnh Tiền Giang thuê phòng số 6 nhà nghỉ Thảo Yên, tại ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, Đ dùng máy mài (mua trên đường về) cắt 2 bản lẻ để mở cửa két sắt thì thấy bên trong có 7.671 USD, 20.100 Rupiah Indonesia, 20 Dollar Singapore, 52.000 Yên Nhật; 01 ví da, bên trong có chứa các giấy tờ cá nhân, thẻ ngân hàng mang tên Matsubara Ma. Đ lấy ra 200 USD đổi được 4.560.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau đó, Đ suy nghĩ muốn trả lại tài sản cho bị hại nên đã đi mua 01 thùng xốp đem về nhà nghỉ và bỏ két sắt cùng với các tài sản còn lại vào trong két sắt rồi thuê xe taxi lên TP.Hồ Chí Minh để thùng xốp đựng két sắt trên thùng xe ô tô hiệu Ford của Công an phường Phú Mỹ, Quận 7, kèm theo 04 mảnh giấy có chữ viết của Đ với nội dung nhờ Công an phường trả lại tài sản cho ông Matsubara Ma.

Đến tối ngày 07/01/2019, ông Matsubara Ma đi làm về phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường Tân Phú, Quận 7 trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Khoảng 19 giờ ngày 09/01/2019, Trương Huy Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tuy nhiên, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trương Huy Đ , Đ có thái độ không hợp tác, không khai báo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh không thể làm việc được với Đ .

Ông Matsubara Ma khai số tiền Đô-la Mỹ bị mất là 8.471 USD chứ không phải 7.471 USD như Đ khai và yêu cầu Trương Huy Đ bồi thường 1.000 USD bị mất. Ngày 11/01/2019, ông Trương Văn Chấn (cha của Đ) đã tự nguyện bồi thường cho ông Matsubara Ma 20.000.000 đồng. Ông Matsubara Ma đã nhận tiền bồi thường và số tài sản bị mất không có thắc mắc khiếu nại gì.

Tại Kết luận Đ giá số 41 /KL-HĐĐGTTTHS ngày 18/02/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc ủy ban nhân dân Quận 7, Công văn số 836/HCM-QLNHV ngày 09/4/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh TP.Hồ Chí Minh và Công văn số 1070/CV-HCM.TH ngày 07/3/2019 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương chi nhánh TP.Hồ Chí Minh thì tổng trị giá tài sản là: 204.503.533 đồng.

Tại bản Kết luận pháp Đ pháp y tâm thần số 1607/KLGD ngày 16/4/2019 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực TP.Hồ Chí Minh kết luận đối với Trương Huy Đ như Sau:

“1. Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can có tình trạng tâm thần bình thường. Sau khi phạm tội đến nay bị can giả bệnh có ý thức (chứng giả bệnh, Z76.5 - ICD 10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết Đ :

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trương Huy Đ 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 10/01/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết Đ về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 bị cáo Trương Huy Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Huy Đ giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân đang bị bệnh, trong thời giam tạm giam bị sốt, biến chứng, làm đôi chân bị liệt, không thể đi lại được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, kháng cáo xin giảm nhẹ vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân đang bị bệnh, hai chân bị liệt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo Trương Huy Đ 3 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ Luật hình sự là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trương Huy Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ trình bày, hành vi phạm tội của bị cáo Đ có tính chất bột phát nhất thời, nhận thức sai, đã chủ động tìm cách trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo Đ có nhân thân tốt và gia đình có người thân tham gia cách mạng; có

thể tự cải tạo được, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trương Huy Đ được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo trị bệnh.

Bị cáo Đ trình bày, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hiện tại bệnh tật và trong thời gian tạm giam bị sốt, biến chứng dẫn đến liệt hai chân không thể đi lại được, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2019, Trương Huy Đ đã lén lút đột nhập vào căn hộ số AF11-08 chung cư Riverside Residence, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7 của ông Matsubara Masákazu chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là: 204.503.533 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Huy Đ về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 204.503.533 đồng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng theo quy Đ tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết Đ hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; đã chủ động mang toàn bộ tài sản giao nộp lại nên chưa có thiệt hại về tài sản và tác động gia đình để tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; ra tự thú, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy Đ tại điểm b, h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và đã áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết Đ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo Đ đang bị bệnh hai tai, khó nghe, điều trị nhiều năm không khỏi, khi tạm giam bị sốt, biến chứng dẫn đến liệt đôi chân, không thể đi lại được; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và có người thân tham gia cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo Đ trị bệnh thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo Trương Huy Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Huy Đ và sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm b, h, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Huy Đ 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 10/01/2019.

- Bị cáo Trương Huy Đ không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Thu Hương - Phạm Văn Công

Đặng Văn Thành